

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 24-9-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Cao Đăng Trình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Lầy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 591/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 665/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị S; nơi cư trú: Số 5/333 đường T, tổ K1, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Sơn T; nơi cư trú: Số 5/333 đường T, tổ K1, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn trình bày: Chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Sơn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 18/4/2014. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, cuộc sống vợ chồng, căng thẳng, không hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên hai vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá nghiêm

trọng, không thể tiếp tục chung sống nên chị Nguyễn Thị S đề nghị Toà án giải quyết cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Phạm Sơn T.

Bị đơn trình bày: Anh Phạm Sơn T xác nhận việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị Nguyễn Thị S trình bày là đúng. Ngoài ra anh Phạm Sơn T còn khai nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Phạm Sơn T có quan hệ với người thứ ba nhưng đã chấm dứt. Nay chị Nguyễn Thị S xin ly hôn thì anh Phạm Sơn T không đồng ý và muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Sơn T có 02 con chung là Phạm Nguyễn Yên N, sinh ngày 03/01/2015 và Phạm Nguyễn Diệu N, sinh năm 15/12/2020; khi ly hôn, chị Nguyễn Thị S có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và yêu cầu và yêu cầu anh Phạm Sơn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con 1.500.000 đồng/tháng. Trường hợp chỉ được nuôi 01 con thì chị Nguyễn Thị S nhận nuôi con Phạm Nguyễn Diệu N và không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phạm Sơn T cũng có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung khi phải ly hôn và không yêu cầu chị Nguyễn Thị S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp chỉ được nuôi 01 con thì anh Phạm Sơn T nuôi con nào cũng được tùy do tòa án quyết định và không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Sơn T đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Phạm Sơn T. Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Sơn T có 02 con chung là Phạm Nguyễn Yên N, sinh ngày 03/01/2015 và Phạm Nguyễn Diệu N, sinh năm 15/12/2020; giao con Phạm Nguyễn Yên N cho anh Phạm Sơn T nuôi dưỡng và giao con Phạm Nguyễn Diệu N cho chị Nguyễn Thị S nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Sơn T đều không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Phạm Sơn T; nơi cư trú: Số 5/333 đường T, tổ K1, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a và b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Phạm Sơn T.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Sơn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2014, quyền số 01.2014 ngày 18/4/2014. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Sơn T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Sơn T trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của chị Nguyễn Thị S xin ly hôn anh Phạm Sơn T là phù hợp pháp luật.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Sơn T có 02 con chung là Phạm Nguyễn Yến N, sinh ngày 03/01/2015 và Phạm Nguyễn Diệu N, sinh năm 15/12/2020; mặc dù vợ chồng mâu thuẫn nhưng vẫn chăm sóc con cái, đều có nguyện vọng nuôi con và có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con như nhau nên theo nguyện vọng của hai bên cần giao con Phạm Nguyễn Yến N cho anh Phạm Sơn T và giao con Phạm Nguyễn Diệu N cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hai bên đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết khi mỗi người nuôi một con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của mỗi bên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Sơn T không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a và b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị S:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Sơn T.

2. Về con chung: Giao con Phạm Nguyễn Yến N, sinh ngày 03/01/2015 cho anh Phạm Sơn T và giao con Phạm Nguyễn Diệu N, sinh ngày 15/12/2020 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Sơn T hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị S và anh Phạm Sơn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015345 ngày 15/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, chị Nguyễn Thị S đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Phạm Sơn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường N;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Đặng Trình**